

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM
DẦU KHÍ DMC – MIỀN BẮC**

Hà Nội, tháng 12/2023



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	4
1. Thông tin khái quát	4
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	5
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
4. Định hướng phát triển	6
5. Các rủi ro.....	7
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
2. Tổ chức và nhân sự.....	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	12
4. Tình hình tài chính.....	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	13
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.....	14
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	15
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	15
2. Tình hình tài chính.....	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	16
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	17
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	17
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.....	17
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	18
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	18
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.....	18
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	19
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	19
1. Hội đồng quản trị	19
2. Ban Kiểm soát.....	20
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	20
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	21
1. Ý kiến kiểm toán.....	21
2. Từ chối đưa ra ý kiến.....	21
3. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	21

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019 - 2020	9
Bảng số 2: Tình hình hoạt động so với kế hoạch	9
Bảng số 3: Danh sách Ban điều hành và các cán bộ quản lý	10
Bảng số 4: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	12
Bảng số 5: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu	12
Bảng số 6: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất	13
Bảng số 7: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm gần nhất	13
Bảng số 8: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty	15
Bảng số 9: Tình hình tài sản	16
Bảng số 10: Tình hình nợ phải trả	16
Bảng số 11: Chỉ tiêu kế hoạch năm 2021	17
Bảng số 12: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	19
Bảng số 13: Các cuộc họp Hội đồng quản trị	19
Bảng số 14: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát	20
Bảng số 15: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Ban Giám đốc	20

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty bằng Tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN BẮC
- Tên công ty bằng Tiếng Anh: DMC – NORTHERN PETROLIUM CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: DMC – NORTH.,Jsc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0102631910 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 21/10/2021.
- Vốn điều lệ đăng ký (theo Giấy ĐKKD): 40.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ đầu tư của chủ sở hữu (theo BCTC kiểm toán năm 2021): 39.245.500.000 đồng
- Trụ sở chính: Thôn Tê Xuyên, Xã Đình Xuyên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (024) 38271483
- Fax: (024) 38780902
- Website: <http://www.pvdmcn.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: PCN
- Sàn giao dịch: UPCoM
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí (DMC) là doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo quyết định số 182/TC-DK ngày 08/03/1990 của Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt (nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam).

 - + Tháng 12/1990: Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí đã mua lại nhà máy sản xuất xi măng lò đứng Cống Thôn và đặt tên là Xí nghiệp Dung dịch khoan Dầu khí, tiền thân của CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc.
 - + Ngày 19/01/2006: Xí nghiệp Dung dịch khoan Dầu khí được chuyển đổi thành Chi nhánh CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí tại Yên Viên.
 - + Ngày 25/01/2007: Chi nhánh CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí tại Yên Viên được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV DMC-Yên Viên.
 - + Ngày 21/04/2008: Công ty TNHH MTV DMC-Yên Viên sát nhập vào Công ty TNHH MTV DMC-Hà Nội.
 - + Ngày 22/04/2009: Công ty TNHH MTV DMC-Hà Nội đổi tên thành Công ty TNHH MTV Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc.
 - + Ngày 06/06/2011: Công ty TNHH MTV Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc chính thức chuyển đổi thành CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc.
 - + Ngày 13/11/2015: Cổ phiếu Công ty được chấp thuận niêm yết trên HNX với mã chứng khoán PCN.
 - + Ngày 18/12/2015: Ngày giao dịch đầu tiên của PCN trên HNX.

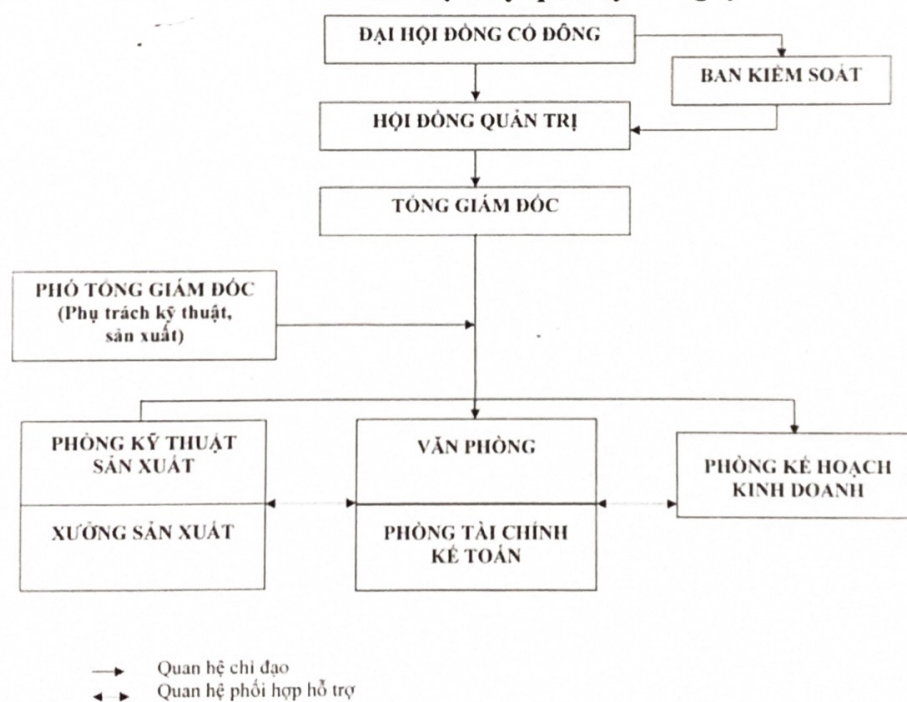
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:
- + Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: than đá, dầu mỏ,...
- + Bán buôn chuyên doanh khác: bán buôn phân bón, bán buôn tơ, xơ, sợi dệt, bán buôn cao su, bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh: hạt Polypropylen và các sản phẩm liên quan.
- + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- + Sản xuất sản phẩm hóa chất khác: Dầu, mỡ làm thành phần cho dung dịch khoan;
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- + Sản xuất, mua bán hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm)
- + Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh
- Địa bàn hoạt động: Trong nước và nước ngoài.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc)

- ❖ **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.
- ❖ **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty

để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác.

- ❖ **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.
- ❖ **Tổng Giám đốc:** là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
- ❖ **Phó Tổng Giám đốc:** là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc phân công phụ trách quản lý, điều hành các hoạt động chuyên trách của Công ty. Phó Tổng Giám đốc có các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Quy chế nội bộ Công ty.
- ❖ **Các Phòng ban nghiệp vụ, Đội sản xuất của Công ty:** Các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm hỗ trợ các công tác cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

- Ổn định sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, xây dựng chiến lược phát triển công ty, bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Củng cố và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ để xây dựng thế cân bằng, ổn định và phát triển bền vững.
- Phát triển Công ty DMC – Miền Bắc thành công ty mạnh bằng cách mở rộng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm, trước mắt lấy sản phẩm truyền thống làm cơ sở, từ đó phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh sang các lĩnh vực khác.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Chiến lược kinh doanh hiện nay của Công ty là đa dạng hóa các loại hình dịch vụ theo hướng hiện đại hóa, phù hợp với xu thế của thị trường trong nước, cũng như quy hoạch phát triển của ngành Dầu khí ngày càng tiên tiến hơn, đồng thời mở rộng sang các ngành nghề lĩnh vực có tiềm năng phát triển và có sự tương đồng với hoạt động hiện tại của Công ty.
- Đẩy mạnh phát triển thương hiệu DMC – Miền Bắc lên tầm khu vực, mở rộng thị trường sang các nước lân cận. Tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt 10 đến 15%.
- Đổi mới công tác quản trị, thu hút thêm đầu tư nguồn vốn bên ngoài, nâng cao tính tự chủ và hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Thực hiện cải tiến hệ thống tổ chức, quản lý đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả

sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận.

- Đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Áp dụng mọi biện pháp để nâng cao uy tín Công ty, cam kết cung cấp các sản phẩm và dịch vụ ổn định, đạt và thỏa mãn các yêu cầu chất lượng của khách hàng, loại trừ và giảm thiểu rủi ro, tai nạn gây thương tật, tác hại đối với sức khỏe con người, gây thiệt hại về tài sản hoặc môi trường.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế

Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Tuy nhiên nếu nền kinh tế suy thoái các yếu tố lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao là cho các nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh là rào cản cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; xung đột thương mại Mỹ – Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động tới cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp ở mức cao. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,91%. Năm 2020 GDP nước ta thuộc nhóm nước tăng cao nhất thế giới. Cùng với Trung Quốc và Mianma, Việt Nam là một trong ba quốc gia ở châu Á có mức tăng trưởng tích cực; đồng thời quy mô nền kinh tế nước ta đạt hơn 343 tỷ USD, trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á.

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tốc độ tăng đạt 2,68%, cao hơn năm 2019 (2,01%). Trong đó, ngành nông nghiệp tăng 2,55%; ngành lâm nghiệp tăng 2,82% và ngành thủy sản tăng 3,08% (tốc độ tăng tương ứng của các ngành trong năm 2019 là 0,61%; 4,98% và 6,30%). Khu vực công nghiệp và xây dựng đạt tốc độ tăng cao nhất với 3,98%. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò chủ chốt dẫn dắt tăng trưởng của nền kinh tế với mức tăng 5,82%. Khu vực dịch vụ, lĩnh vực thương mại trong nước cả năm tăng 2,6%. Năm 2020 xuất khẩu vượt khó trong tình hình dịch bệnh duy trì tăng trưởng dương; xuất siêu hàng hóa đạt mức cao kỷ lục (19,1 tỷ USD) và cán cân thương mại duy trì xuất siêu 5 năm liên tiếp. Việc ký kết các Hiệp định thương mại tự do đã mang lại những tín hiệu tích cực cho nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và EU (EVFTA). Năm 2020, xuất khẩu sang EU đạt 34,8 tỷ USD, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước. Đây là kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh kinh tế khu vực EU suy giảm nghiêm trọng và tiếp tục đối mặt với dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.

Bên cạnh kết quả tăng trưởng đạt được trong năm 2020, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Dịch Covid-19 tuy được khống chế ở Việt Nam nhưng còn diễn biến phức tạp trên thế giới, các hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu chuyển thương mại, hàng không, du lịch, lao động và việc làm bị gián đoạn. Bên cạnh đó, xuất khẩu tăng trưởng nhưng chưa đảm bảo tính bền vững, năng suất lao động vẫn ở mức thấp,... Do vậy, nước ta cần tập trung thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội trong trạng thái bình thường mới”; đồng thời khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế để đưa nền kinh tế đạt mức tăng trưởng cao nhất trong năm 2021.

Rủi ro về pháp luật

Rủi ro về pháp luật là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc là một doanh nghiệp đại chúng nên mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

5.2. Rủi ro đặc thù

Hiện nay nguồn cung cấp xăng dầu nội địa vẫn chưa đủ để đáp ứng nhu cầu trong nước nên vẫn phải nhập khẩu từ nước ngoài, chủ yếu từ các nước trong khu vực như Singapore, Thái Lan, Malaysia,... Thời gian qua giá dầu khí trên thế giới liên tục biến động bất thường ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp dầu khí nói chung và DMC nói riêng. Để hạn chế rủi ro, Công ty thường xuyên cập nhật thông tin thị trường và đưa ra các chính sách phù hợp để có kế hoạch kinh doanh hiệu quả.

5.3. Rủi ro môi trường

Dầu khí là mặt hàng dễ gây cháy nổ và có thể gây thiệt hại tương đối lớn nếu có sự cố xảy ra trong quá trình bảo quản, vận chuyển và lưu thông. Để phòng ngừa rủi ro này, Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định về phòng chống cháy nổ, trang bị hệ thống PCCC, hệ thống báo cháy, trang bị kiến thức PCCC cho người lao động và có các biện pháp phòng ngừa rủi ro khác; thực hiện trách nhiệm với cộng đồng, môi trường,... nhằm đảm bảo an toàn kinh doanh, hạn chế tối đa thiệt hại cho mọi người và cho Công ty.

5.4. Rủi ro khác

Năm 2020 có nhiều cơn bão và áp thấp nhiệt đới làm ngập các tuyến đường trong

thời gian dài gây không ít thiệt hại về tài sản công. Mặt khác, do ảnh hưởng của dịch COVID-19 gây tác động trực tiếp đến doanh thu của đơn vị trong thời gian cách ly phòng chống dịch.

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do biến động giá cả nguyên vật liệu, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... Những rủi ro này mặc dù hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ có thể sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt các công tác tuyên truyền đồng thời linh hoạt trong điều chỉnh kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu nhằm hạn chế đến mức thấp nhất khả năng xảy ra của các rủi ro này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Bảng số 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019 - 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.253	7.732	(46,13)
Doanh thu thuần	14.253	7.732	(46,13)
Lợi nhuận gộp	332	3.123	840,6
Lợi nhuận thuần HĐKD	(7.334)	(2.899)	/
Lợi nhuận khác	(372)	(58)	/
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(7.706)	(2.958)	/
Lợi nhuận sau thuế	(7.706)	(2.958)	/

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc)

1.2. Tình hình hoạt động so với kế hoạch

Bảng số 2: Tình hình hoạt động so với kế hoạch

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% TH/KH năm 2020
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	40.000	40.000	-
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	22.000	8.065	36,66
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	0	(2.958)	/
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	0	(2.958)	/
5	Tỷ lệ cổ tức	Triệu đồng	-	-	/

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Nghị quyết ĐHĐCĐ TN năm 2020)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Bảng số 3: Danh sách Ban điều hành và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nghiêm Phú Sơn	Tổng giám đốc Công ty
2	Đỗ Thanh Tuyên	Phó Tổng giám đốc Công ty
3	Nguyễn Thị Vân Anh	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành và cán bộ quản lý

❖ Ông **Nghiêm Phú Sơn** – **Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Nghiêm Phú Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29 tháng 05 năm 1974
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
- Số CMND: 036074000233 Ngày cấp: 23/06/2015 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội
- Địa chỉ hiện tại: P203-V4A, Khu Voi Phục, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp.Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Tổng Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao Thành viên Ban điều hành
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ Ông **Đỗ Thanh Tuyên** – **Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên: Đỗ Thanh Tuyên
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27 tháng 01 năm 1982
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không
- Số CMND: 022082003742 Ngày cấp: 18/05/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Địa chỉ hiện tại: Thái Thịnh, Thái Thụy, Thái Bình.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao Thành viên Ban điều hành
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Vân Anh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 19/10/1982
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không
- Địa chỉ hiện tại: P.302 E5 tập thể Thanh Xuân, Thanh Xuân, TP.Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao Kế toán trưởng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lê Văn Tuấn	Phó tổng giám đốc		04/08/2020
2	Đỗ Thanh Tuyền	Phó tổng giám đốc	01/11/2020	
3	Phạm Anh Tuấn	Tổng Giám đốc		04/08/2020
4	Nghiêm Phú Sơn	Tổng Giám đốc	04/08/2020	

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2020, số lượng CBCNV của Công ty là 36 người.

2.4. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ **Chính sách đào tạo**

Nhìn chung, Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn. Riêng lao động cần nâng cao tay nghề khi phát sinh quy trình công nghệ mới đều được gửi đi đào tạo nâng cao tay nghề trực tiếp tại các đơn vị bạn có trang thiết bị kỹ thuật phù hợp, đây là chính sách nổi bật của chiến lược quản lý phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

❖ **Chính sách lương thưởng, trợ cấp**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Không có

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng số 4: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	24.623	28.150	114,32
2. Vốn chủ sở hữu	11.305	8.347	73,83
3. Doanh thu thuần	14.253	7.732	54,25
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(7.334)	(2.899)	/
5. Lợi nhuận khác	(372)	(58)	/
6. Lợi nhuận trước thuế	(7.706)	(2.958)	/
7. Lợi nhuận sau thuế	(7.706)	(2.958)	/
8. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	/

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 5: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,57	1,31
Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,87	0,86
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	54,09	70,35
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	33,94	50,46
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	1,50	0,50
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ	Lần	058	0,29

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(54,07)	(38,26)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	(19,64)	(7,54)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	(31,30)	(11,21)
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	(51,46)	(37,51)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 3.924.550 cổ phần

Cổ phiếu tự do chuyển nhượng : 3.924.550 cổ phần

Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất

Bảng số 6: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông trong nước	213	3.920.450	99,90%
	- Tổ chức	1	3.324.500	84,71%
	- Cá nhân	212	595.950	19,19%
2	Cổ đông nước ngoài	2	4.100	0,10%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng Cộng	215	3.924.550	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc)

Bảng số 7: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm gần nhất

T	Tên cổ đông	Giấy chứng nhận ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	CTCP 873 - Xây dựng công trình giao thông	0100108889	346 Nguyễn Trãi, P.Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	3.324.500	84,71%
	Tổng			3.324.500	84,71%

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 31/12/2020)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Từ khi thực hiện cổ phần hóa đến nay, Công ty hoạt động với mức vốn điều lệ là 4.000.000 đồng và không tiến hành thay đổi vốn điều lệ

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

5.5. Các chứng khoán khác

Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

6.1. Tác động lên môi trường

- a. Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không
- b. Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: 2.000 tấn
- b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng năng lượng trực tiếp (điện) với sản lượng tiêu thụ trong năm 2020 là 185.615 Kw.
- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có
- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:
 - Nguồn cung cấp nước hiện tại cho Công ty là nước ngầm
 - Lượng nước sử dụng trong năm 2020 là: 5002 m³
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a. Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tổng số CBCNV của Công ty hiện tại là 36 người, thu nhập bình quân của CBCNV Công ty là 5,7 triệu đồng/người/tháng.
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
 - Công ty đã bồi dưỡng độc hại đối với CBCNV làm trong môi trường độc hại
 - Công ty có các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động: do đó, trong năm không có tai nạn lao động xảy ra, cụ thể:
 - + Công ty đã thực hiện việc đo kiểm môi trường lao động nhằm phát hiện các vị trí

vượt quá quy định để khắc phục và đảm bảo an toàn cho người lao động.

- + Công ty đã tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho toàn bộ CBCNV.
- + Thường xuyên kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng hệ thống lọc bụi tại các dây chuyền sản xuất.

- Công ty thường xuyên thực hiện HTQLCL An toàn – Môi trường – Chất lượng theo chuẩn ISO 9000 – ISO 14000 – OHSAS 18000.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 8,5 giờ/người/năm

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Không có

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Bên cạnh các mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và cổ đông, Công ty cũng chú trọng đến lợi ích lâu dài của cộng đồng thông qua việc tham gia các hoạt động an sinh xã hội. Hơn thế nữa, Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Bắc cũng tích cực tham gia các phong trào tình nguyện, các chương trình từ thiện tại địa phương nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng dân cư xung quanh địa bàn Công ty hoạt động

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020 được xem là một năm khó khăn và thách thức lớn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Trong năm vừa qua, dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp, bão lũ khiến Công ty gặp nhiều khó khăn và thách thức trong thực hiện sản xuất kinh doanh. So với kế hoạch đề ra, Doanh thu của Công ty năm 2020 chưa đạt, Lợi nhuận sau thuế còn âm. Tuy nhiên Doanh thu thuần của Công ty năm 2020 vẫn đạt 7,732 tỷ đồng, cho thấy sự quyết liệt, điều hành hiệu quả của Ban Giám đốc, sự đoàn kết và phấn đấu làm việc tích cực của toàn thể CBCNV nhằm vượt qua giai đoạn khó khăn này.

Bảng số 8: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% TH/KH năm 2020
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	22.000	7.732	35,15
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	0	(2.958)	/
3	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Nghị quyết ĐHĐCĐ TN năm 2020)

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng số 9: Tình hình tài sản

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	% tăng giảm
1	Tổng tài sản	24.623	28.150	14,32
2	Tài sản ngắn hạn	20.865	26.039	24,80
3	Phải thu ngắn hạn	3.503	9.446	169,65
4	Hàng tồn kho	9.288	9.057	/
5	Tài sản dài hạn	3.757	2.110	/
6	Phải thu dài hạn	-	-	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng số 10: Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	% tăng/giảm
Nợ ngắn hạn	13.318	19.803	48,69
Phải trả người bán ngắn hạn	1.702	2.794	64,16
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	47	6.525	13782,9
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	9	71	688,89
Phải trả người lao động	249	-	/
Chi phí phải trả ngắn hạn	263	225	(14,45)
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	40	-	/
Phải trả ngắn hạn khác	11.005	10.186	(9,09)
Quỹ khen thưởng phúc lợi	0,374	0,374	-
Nợ dài hạn	-	-	/
Tổng cộng	13.318	19.803	48,69

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm, Ban Giám đốc đã thực hiện phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của từng đơn vị, kiểm soát cơ cấu tài sản, nâng cao hiệu quả đầu tư của Công ty. Kiểm soát và ngăn ngừa rủi ro, biến động của thị trường, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Kiện toàn, bổ nhiệm cán bộ quản lý ở các phòng, đội phù hợp yêu cầu công việc. Nâng cao vai trò quản lý, tham mưu từ bộ máy văn phòng.

- Cử cán bộ công nhân viên các phòng, ban tham gia các khóa học nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn.
- Tổ chức các đợt thi đua khen thưởng chào mừng các sự kiện trọng đại là động lực kích thích cán bộ công nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm với các công việc và tinh thần đoàn kết tập thể.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm, quý, tháng.
- Tăng cường công tác truyền thông, đảm bảo cung cấp đầy đủ các thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư.
- Xây dựng chế độ báo cáo trong các buổi họp giao ban hàng tuần và có kết luận giao ban gửi từng phòng, đội, tổ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Kế hoạch cụ thể

- Đổi mới công tác quản trị, thu hút thêm đầu tư nguồn vốn bên ngoài, nâng cao tính tự chủ và hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục củng cố tổ chức, quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận.
- Đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm.
- Tiếp tục củng cố tổ chức, quản lý, đổi mới công nghệ.

4.2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

Bảng số 11: Chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2020/2021
Vốn điều lệ (triệu đồng)	40.000	40.000	-
Doanh thu thuần (triệu đồng)	7.732	15.000	194%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	(2.899)	0	/
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	(2.899)	0	/
Cổ tức (%)	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty)

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích về môi trường, hơn ai hết Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc ý thức được tầm quan trọng của việc giữ gìn môi trường sạch sẽ, không khí trong lành cho xã hội. Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, Công ty luôn quan tâm đến công tác cải thiện chất lượng dịch vụ, tiếp tục triển khai các chương trình về tiết kiệm năng lượng, phân loại rác tại văn phòng công ty. Về phân loại rác thải, Công ty đã ban hành các Quyết định và hướng dẫn phân loại, thu gom rác thải sinh hoạt và rác thải nguy hại tại văn phòng công ty. Cùng với đó, quy định về sử dụng điện nước tại văn phòng công ty cũng được phổ biến đến toàn thể cán bộ, công

nhân viên được biết và tổ chức thực hiện.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Lực lượng lao động đóng vai trò quan trọng trong công tác sản xuất của Công ty. Do đó, chăm lo đời sống người lao động trực tiếp là ưu tiên hàng đầu của Công ty. Do đó, chăm lo đời sống người lao động là ưu tiên hàng đầu của Công ty, tạo tâm lý phấn khởi cho người lao động yên tâm công tác, gắn bó với công ty. Bên cạnh đó, tổ chức Công đoàn cũng có những động viên tinh thần lẫn vật chất cho người lao động. Những sự quan tâm lo lắng đó của Ban lãnh đạo công ty đã góp phần tạo tâm lý ổn định và nâng cao cuộc sống cho người lao động, làm cho họ thật sự yên tâm, lao động hăng say.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Song song với nhiệm vụ kinh doanh, Công ty còn chú trọng đến lợi ích lâu dài của cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội, các chương trình đóng góp cho Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ xã hội và nhiều chương trình tài trợ khác. Những hoạt động từ thiện sẽ luôn được Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên công ty tích cực hưởng ứng và sẵn sàng tham gia.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty luôn hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mở rộng và tìm kiếm thị trường nhằm tạo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động. Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động, dịch vụ như:

- Phát triển thị trường, mở rộng địa bàn hoạt động, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm.
- Đẩy mạnh một số lĩnh vực trong phạm vi ngành nghề của Công ty.

1.2. Về hoạt động chi trả cổ tức

Khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê duyệt phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020.

1.3. Về công tác cán bộ, nhân viên

Công ty tiếp tục thực hiện chính sách chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho tập thể CBCNV, đảm bảo thu nhập cho người lao động. Xây dựng lực lượng nhân lực kế thừa tài năng, trình độ cao, sẵn sàng đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Trong quá trình hoạt động, Ban Giám đốc đã luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết và các quyết định của HĐQT. Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về Công bố thông tin, tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.
- Luôn bám sát tình hình tổ chức sản xuất kinh doanh và hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo BGD triển khai các mục tiêu, kế hoạch đáp ứng yêu cầu thực tế của đơn vị.
- Tổ chức được sắp xếp từng bước ổn định, sắp xếp lao động hợp lý, tiết kiệm và nâng cao năng suất chất lượng lao động, cân nhắc khi thu nhận lao động trên cơ sở

dụng lao động sẵn có tại chỗ.

- Luôn tìm kiếm cơ hội tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất, sử dụng vốn tích lũy đầu tư mua thiết bị chuyên dùng cần thiết nhằm nâng cao năng lực, tăng năng suất, tiết kiệm, hiệu quả và chất lượng. Bên cạnh đó khai thác tốt các thiết bị cũ hiện có, chỉnh trang, tìm tòi phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong phương thức lao động, trong bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, phục hồi; quản lý chặt chẽ nhiên liệu, phương tiện thiết bị, khắc phục mọi sự cố trong vận hành phương tiện thiết bị.
- Tích cực tham gia các công tác an sinh xã hội và công tác chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động, tạo mọi điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, phát huy, cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban Tổng Giám đốc cũng như các phòng, ban trong Công ty, nhằm tạo ra tính tự chủ, năng động và hiệu quả trong hoạt động SXKD.
- Giám sát chặt chẽ việc huy động, sử dụng vốn đảm bảo an toàn, hiệu quả; tăng cường công tác thu hồi công nợ.
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí, kiểm soát dòng tiền, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty phù hợp với luật pháp và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Lấy sản phẩm truyền thống là cơ sở, sản phẩm nền để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chỉ đạo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Bảng số 12: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Lưu ý
1	Nguyễn Thị Vân Anh	Chủ tịch	0	
2	Nghiêm Phú Sơn	Thành viên	0	
3	Nguyễn Công Dũng	Thành viên	0	
4	Vũ Đức Thọ	Thành viên	0	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Bảng số 13: Các cuộc họp Hội đồng quản trị

TT	Số Biên bản họp HĐQT	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	46/QĐ – DMCN	15/04/2020	V/v bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Vân Anh giữ chức Kế toán trưởng	100%

2.	82/NQ/HĐQT – DMCN	04/08/2020	V/v công tác cán bộ của Công ty DMC – Miền Bắc	100%
3.	84/QĐ – DMCN	04/08/2020	V/v ông Nghiêm Phú Sơn thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT	100%
4.	85/QĐ – DMCN	04/08/2020	V/v ông Phạm Anh Tuấn thôi giữ chức Tổng Giám đốc	100%
5.	86/QĐ – DMCN	04/08/2020	V/v bổ nhiệm ông Nghiêm Phú Sơn giữ chức Tổng Giám đốc	100%
6.	87/QĐ – DMCN	04/08/2020	V/v bổ nhiệm ông Phạm Anh Tuấn giữ chức Giám đốc kinh doanh	100%
7.	88/QĐ – DMCN	04/08/2020	V/v ông Lê Văn Tuấn thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc	100%
8.	89/QĐ – DMCN	04/08/2020	V/v bổ nhiệm ông Lê Văn Tuấn giữ chức Giám đốc Kỹ thuật	100%

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Không có

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Bảng số 14: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Trần Thị Hiền	Trưởng ban	0
2	Nguyễn Hữu Đản	Thành viên	0
3	Cung Thị Thanh Hải	Thành viên	0

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Bảng số 15: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Ban Giám đốc trong năm 2020

STT	Họ và Tên	Thù lao (HĐQT, BKS)	Ghi chú
1	Ban Tổng giám đốc	371.978.500	Lương và thưởng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ động nội bộ và cổ đông lớn

Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Chúng tôi được bổ nhiệm làm kiểm toán sau ngày 31/12/2020, do đó, chúng tôi không thể chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định tại thời điểm cuối năm. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và đúng đắn của các Khoản mục Tiền mặt, Hàng tồn kho, Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020 với giá trị lần lượt là 543.172.544 đồng, 9.865.924.006 đồng và 37.008.667.024 đồng.

Các khoản công nợ Phải thu khách hàng, Người mua trả tiền trước, Phải thu khác, Phải trả người bán, Người mua trả tiền trước, Phải trả khác của công ty chưa được xác nhận đầy đủ tại 31/12/2020, với các tài liệu hiện có và bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác chúng tôi cũng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác nhận tính hiện hữu và đúng đắn của các khoản mục này trên Báo cáo tài chính.

Ngoài ra, Công ty chưa thực hiện tính giá thành từ tháng 7 đến tháng 12 dẫn đến giá trị hàng tồn kho tại 31/12/2020 trên Bảng cân đối kế toán chưa được ghi nhận phù hợp. Trong năm 2020, một số nhiệm vụ bán hàng Công ty đã ghi nhận doanh thu nhưng chưa ghi nhận giá vốn tương ứng, số doanh thu này ghi nhận là 839.621.001 đồng.

Công ty chưa ghi nhận đầy đủ doanh thu cho thuê kho, giá trị doanh thu Công ty đang ghi nhận thiếu là 184.570.000 đồng. Nếu Công ty hạch toán bổ sung khoản doanh thu này sẽ làm cho trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chỉ tiêu “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” sẽ tăng lên 184.457.000 đồng, chỉ tiêu “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” tăng lên 184.570.000 đồng, chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” sẽ tăng lên tương ứng 184.570.000 đồng. Trên Bảng cân đối kế toán chỉ tiêu “Phải thu khách hàng” tăng lên 184.570.000 đồng và chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này” 184.570.000 đồng.

Do những vấn đề nêu trên, chúng tôi không thể xác định điều chỉnh cần thiết đối với Khoản mục Hàng tồn kho và các khoản phải thu, phải trả, doanh thu và giá vốn đã được ghi nhận và chưa được ghi nhận, cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

2. Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đính kèm.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh

Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết Báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: <http://www.pvdmcn.com.vn/>

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC.

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2023

